

Bản án số: 116/2023/ HNGĐ – ST
Ngày: 05 -9-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Bà Đào Thị Mộng Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 104/2023/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023. Về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 04/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1973.

Bị đơn : Ông Nguyễn Thiện K – Sinh năm 1970 .

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/3/2023 và tại khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Nguyễn Thiện K. Bà với ông K cưới nhau vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian tìm hiểu là 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với ông bà nội của ông K được 03 năm thì vợ chồng tạo lập xây dựng nhà ở riêng cho đến nay. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được 28 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vào năm 2019 bà làm ăn thất

bại, nợ nần từ đó ông **K** không tôn trọng bà, lúc nào cũng gây chuyện, chửi bới, không khí gia đình ngày càng nặng nề và vợ chồng đối xử lạnh nhạt với nhau, bà bỏ ra ngoài sống. Vợ chồng không có gặp nhau để bàn bạc cuộc sống hàn gắn. Bà nhận thấy giữa bà với ông **K** không còn tình cảm gì, cũng không thể quay về chung sống với nhau được nữa. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **Nguyễn Thiện K**.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên **Nguyễn Minh K1** – sinh năm 1992 và **Nguyễn Vân K2** – sinh năm 2002. Hiện các con đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông **Nguyễn Thiện K** đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại **xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị H** vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề **ngày 08/8/2023**. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông **Nguyễn Thiện K** đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị H** và ông **Nguyễn Thiện K** cưới nhau vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận**. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà **H** cho rằng vợ chồng sống chung với nhau được 28 năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vào năm 2019 bà làm ăn thất bại, nợ nần từ đó ông **K** không tôn trọng bà, lúc nào cũng gây chuyện, chửi bới, không khí gia đình ngày càng nặng nề và vợ chồng đối xử lạnh nhạt với nhau, bà bỏ ra ngoài sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian này vợ chồng không có gặp nhau để bàn bạc vấn đề hàn gắn, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay bà **H** xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà yêu cầu xin được ly hôn với ông **Nguyễn Thiện K**. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông **K** nhưng ông **K** cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà **H** với ông **K** thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà **Nguyễn Thị H** là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành, bà **H** không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Về tài sản và nợ: Bà **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Bà **Nguyễn Thị H** phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và **Đ** a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông **Nguyễn Thiện K** không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Thị H** về việc yêu cầu ly hôn với ông **Nguyễn Thiện K**. Bà **Nguyễn Thị H** được ly hôn ông **Nguyễn Thiện K**.

2. Về con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án Phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014499 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Ông Nguyễn Thiện K không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo :

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã, phường nơi đăng ký;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết